

Số: 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản cuộc họp đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên ngày 28/4/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Các Báo cáo:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

2.1. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
01	Sản lượng nước sản xuất	1.000 m ₃	15.150
02	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	12.200
03	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch	%	19,5
04	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	123.200
05	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	22.000
06	Nộp ngân sách	Tr. Đồng	11.000
07	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4,0

Các chỉ tiêu chính để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 gồm các chỉ tiêu tại mục: 04, 05, 06, 07 tại bảng trên.

2.2. Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 như sau:

- a. Kế hoạch vốn dự kiến: **336.065 triệu đồng**, trong đó:

zmu

+ *Vốn góp cổ đông:* 69.590 triệu đồng.

+ *Vốn Đầu tư phát triển và nguồn vốn khác:* 266.475 triệu đồng.

b. Danh mục đầu tư phát triển năm 2021:

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
I.	Dự án chuyển tiếp từ năm 2020			420.335	69.590	222.255	
1	Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m ³ /ngày đêm lên 8.000 m ³ /ngày đêm: - Đầu tư tuyến ống phía Bắc. - Cải tạo công nghệ nhà máy.	Thị xã Sông Cầu	2017-2021	30.000	29.590		
2	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m ³ /ngày đêm lên 10.000 m ³ /ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000 m ³ /ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000 m ³ /ngđ)	Thị xã Sông Cầu	2020-2021	110.000	40.000	40.000	
3	Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000 m ³ /ngày đêm, GD1: 50.000 m ³ /ngày đêm: Công tác chuẩn bị đầu tư (FS)	Khu kinh tế Nam Phú Yên	2020-2021			2.000	
4	Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước nhà máy nước Phú Hòa	Thị trấn Phú Hòa - huyện Phú Hòa và thị trấn	2020-2021	15.000		15.000	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
		Phú Thù - huyện Tây Hòa					
5	Dự án cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2; đầu tư mới kết hợp cải tạo tuyến ống chuyển tải và phân phối	Tp. Tuy hòa và khu vực lân cận	2020-2022	170.000		100.000	
6	Mái che cho khu xử lý nước Bình Ngọc và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, công suất 130kWh	Thành phố Tuy Hòa	2020-2021	7.000		1.000	
7	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Chí Thạnh và mở rộng hệ thống đường ống công suất 15.000 m ³ /ng.đ, giai đoạn 1 (đến năm 2025): 9.000 m ³ /ng.đ	Huyện Tuy An	2020-2021	40.000		30.000	
8	Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà	Xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà	2020-2021	9.000		9.000	
9	Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước cấp nước xã Hoà An, huyện Phú Hoà	Xã Hoà An, huyện Phú Hoà	2020-2021	5.000		5.000	
10	Di dời tuyến ống truyền tải nước sạch và tuyến ống cấp nước qua cầu Trần Hưng Đạo trên Quốc lộ 25	TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.	2020-2021	14.000		12.000	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
11	Di dời tuyến ống cấp nước D377 và các tuyến ống phân phối cấp nước - Phục vụ dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25	thành phố Tuy Hòa và huyện Phú Hòa - tỉnh Phú Yên.	2020-2021	6.200		5.000	
12	Phát triển tuyến ống cấp nước khu dân cư thôn Bình Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An.	thôn Bình Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An.	2020-2021	3000		3000	
13	Nâng cấp phần mềm quản lý khách hàng và thiết kế phần mềm ghi thu tiền nước trên điện thoại.	Số 05 Hải Dương, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	2020-2021	135		135	
14	Cải tạo, thay thế một số tuyến cũ; thay đổi công nghệ, máy móc thiết bị cho các nhà máy	Tất cả các Nhà máy	2020-2021	11.000		120	
II.	Dự án đầu tư mới năm 2021			51.220		44.220	
1	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước một số khu vực Thị trấn Phú Hòa và một số xã lân cận.	Thôn Định Thắng 1 & 2, thôn Định Thọ 1, huyện Phú	2020-2021	5.500		5.500	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
		Hòa					
2	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước cho khu dân cư thôn Phú Lương, Phú Đa xã Hòa Tân Đông và Khu phố 2 phường Hòa Vinh thuộc huyện Đông Hòa.	Thôn Phú Lương, Phú Đa xã Hòa Tân Đông và Khu phố 2 phường Hòa Vinh thuộc huyện Đông Hòa	2020-2021	7.000		7.000	
3	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước cho khu phố 1, phường Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa.	Khu phố 1, phường Hòa Hiệp Trung	2021	4.000		4.000	
4	Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước cho các hộ dân thôn Ngọc Phước 1 xã Bình Ngọc, TP. Tuy Hòa	Thôn Ngọc Phước 1 xã Bình Ngọc	2021	820		820	
5	Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước khu phố Phước Hậu 1, Phước Hậu 2, phường 9, Tp. Tuy Hòa.	KP Phước Hậu 1, Phước Hậu 2, phường 9, TP. Tuy Hòa	2021	1.500		1.500	
6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở NMN Hòa Vinh	Trụ sở NMN Hòa Vinh	2021	500		500	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
8	Phát triển tuyến ống cấp nước KDC thôn Phú Mỹ, thôn Bình Hoà, xã An Dân, huyện Tuy An.	xã An Dân, huyện Tuy An.	2021	550		550	
9	Phân vùng giảm thất thoát NMN Đồng Xuân	NMN Đồng Xuân	2021	500		500	
10	Cải tạo và phân vùng mạng lưới cấp nước nhà máy nước Hai Riêng, huyện Sông Hinh	Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	2021-2022	5.000		5.000	
11	Thay thế tuyến ống chuyên tải nước sạch DN250 từ trạm bơm cấp II đến ngã ba Nguyễn Huệ và Trần Phú,	Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	2021-2022	5.000		5.000	
12	Phát triển tuyến ống cấp nước khu vực Trảng Sim thuộc thôn Thành Hội, xã Sơn Hà	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa	2021	1.850		1.850	
13	Phát triển tuyến ống cấp nước xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa	Xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa	2021-2022	12.000		5.000	
14	Phát triển tuyến ống cấp nước thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa	Thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa	2021	7.000		7.000	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
TỔNG CỘNG (I)+(II)				471.555	69.590	266.475	
TỔNG CHI PHÍ SỬ DỤNG CHO NĂM 2021					336.065		

Điều 2. Quyết định các nội dung sau:

2.1. Quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021:

a. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020:

Stt	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	đồng	21.000.000.000	23.204.771.192
2	Nộp thuế TNDN năm 2020	đồng		2.148.140.751
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2020			21.056.630.441
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng		1.052.831.522
5	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ năm 2020	đồng		20.003.798.919
6	Lợi nhuận còn tích lũy năm trước	đồng		463.531.134
7	Chi trả cổ tức	đồng		
7.1	Tỷ lệ cổ tức	%		5,3%
7.2	Cổ tức phải chi trả	đồng		20.351.034.870
8	Lợi nhuận còn tích lũy (8=5+6-7.2)	đồng		116.295.183

Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thời gian thực hiện: Quý II, Quý III/2021.

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2021, dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

Stt	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	đồng	22.000.000.000

2	Nộp thuế TNDN năm 2021	đồng	2.300.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	đồng	19.700.000.000
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng	985.000.000
5	Lợi nhuận còn lại tích lũy năm trước	đồng	116.295.183
6	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0
7	Cổ tức phải chi trả	đồng	15.359.271.600
8	Lợi nhuận còn để tích lũy (8)=(3)-(4)+(5)-(7)	đồng	3.472.023.583

2.2. Quyết toán tiền lương Trưởng Ban kiểm soát, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

a. Thực hiện năm 2020:

Dvt: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020
1	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	277.200.000	291.060.000
2	Thù lao của TV HĐQT, TV Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.	264.000.000	264.000.000
Tổng cộng			555.060.000

(Bảng chữ: Năm trăm năm mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng)

b. Kế hoạch năm 2021:

Dvt: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	277.200.000
2	Thù lao của TV HĐQT, TV Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	360.000.000
Tổng cộng		637.200.000

2.3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (lần thứ 05).

Điều 3. Phê duyệt các nội dung sau:

3.1. Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, gồm:

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	
	Chi nhánh TP HCM	Lầu 3, tòa nhà Galaxy 9, số 9 Nguyễn Khoái, P1, Q4, TP HCM

	Chi nhánh Hà Nội	Số 01 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
02	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AAC	
	Chi nhánh TP HCM	47-49 Hoàng Sa (Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP HCM
03	Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam	
	Chi nhánh TP HCM	Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/1 Thành Thái, Q,10, TP HCM
	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 8, Cao ốc VP VG Building . Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
04	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C	02 Trường Sơn, P2, Tân Bình, TP HCM
05	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn chuẩn Việt (Vietvalues) Công ty thành viên của JPA International	33 Phan Văn Khỏe, P13, Q5, TP HCM
06	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY)	Lầu 20, toà nhà Bitexco, số 02 đường Hải Triều, P.Bến Nghé, Q1, TP HCM
07	Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM (AISC)	Số 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Q.3, TP HCM
08	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)	Số 29, đường Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Q.1, TP HCM.
09	Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam	Tầng 2, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Q.1, TP HCM

3.2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ 01.

3.3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

3.4. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 4. Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung Kiểm soát viên, nhiệm kỳ 2020 – 2025:

4.1. Miễn nhiệm kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2025 đối với ông Nguyễn Thiện Thành.

4.2. Ứng viên được đề cử bầu bổ sung Kiểm soát viên: Bà Đỗ Thị Kiều Trang

4.3. Kết quả bầu cử bổ sung Kiểm soát viên:

Bà Đỗ Thị Kiều Trang được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu làm Kiểm soát viên cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 với tỷ lệ 99,89% tổng số cổ phần biểu quyết tán thành của tất cả cổ đông dự họp.

Điều 5: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên được thông qua toàn văn tại Đại hội. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: HĐQT.

